TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thế Anh
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Văn Truyện
2. Ông Ngô Hồng Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1991, tại thành phố Đà Nẵng

Trú tại: Tổ 40, phường A, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị H (còn sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ tên Trần Thị Thành T và có 02 con, con lớn sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 *(đã chết)*. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trương Thị N sinh năm 1967 (vợ) và các con gồm: Nguyễn Thị Ni N sinh năm 1993, Nguyễn Như P sinh năm 1997, Nguyễn Văn P sinh năm 2001; cùng địa chỉ: Thôn P, xã Hòa B, huyện Hòa V. Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Như L, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố 4, phường Phước T, thành phố B, tỉnh B (Theo giấy ủy quyền số 28/2023 quyển số 01/2023-SCT/CK, ĐC ngày 18/9/2023 của UBND xã Hòa B); bà L vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Doanh nghiệp tư nhân Thương mại M; địa chỉ: Số 439, phường Hòa Khánh B, quận Liên C, TP.Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị S – Chức vụ: Chủ doanh nghiệp; bà S có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 51, phường Hòa H, quận Liên C, TP.Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô tải biển số 43C-225.40 L thông trên đường ĐT601 với tốc độ khoảng 40 đến 41 km/h ở phần đường bên phải theo hướng UBND xã Hòa Bđi thôn Nam M, xã Hòa B, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Phò N, xã Hòa B, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng *(là đoạn đường có mặt đường rộng 6,13 mét)* có gắn biển báo nguy hiểm nhiều chỗ ngoặt liên tiếp thì phát hiện ông Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 43K1-033.22 L thông theo hướng ngược lại (hướng từ thôn Nam M, xã Hòa B đi thôn Phò N, xã Hòa B) có biểu hiện loạng choạng, chuyển hướng đi sang bên trái (chiếm sang phần đường của chiều đi ngược lại là đường xe ô tô do D điều khiển) rồi chuyển hướng về lại phần đường bên phải ngay tại khu vực đường cong. Thấy vậy, nhưng D không giảm tốc độ đến mức an toàn cho phép; đồng thời, điều khiển xe ô tô chạy chếch về bên trái (chiếm sang phần đường của chiều đi ngược lại) để tránh xe mô tô do ông L điều khiển. Lúc này, ông L điều khiển xe mô tô đi về phía bên phải (về lại phần đường của xe đi theo hướng từ thôn Nam Mđi UBND xã Hòa B). Thấy vậy, D điều khiển xe đi về phía bên trái để tránh xe mô tô do ông L điều khiển, nhưng vì khoảng cách quá gần nên phía trước, bên phải xe ô tô biển số 43C-225.40 đã va chạm với xe mô tô biển số 43K1-033.22 do ông L điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông (vị trí xảy ra va chạm giữa hai xe thuộc phần đường theo chiều đi của xe mô tô và cách mép bên trái theo chiều đi xe ô tô 1,75 mét). Sau khi va chạm xong, xe ô tô do D điều khiển vẫn chạy tới phía trước một đoạn rồi phần bên trái đầu xe ô tô tông vào cột mốc bên trái đường *(theo hướng từ UBND xã Hòa B đi thôn Nam M)*, sau đó D điều khiển xe đi qua phải về lại phần đường theo hướng đi của xe ô tô rồi dừng xe lại. Hậu quả: Nguyễn Văn L tử vong tại hiện trường; Xe mô tô biển kiểm soát 43K1-033.22 và xe ô tô biển kiểm soát 43C-225.40 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giảm định pháp y về tử thi số: 805 ngày 26/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn L là do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Văn L số: 897/KL-KTHS ngày 21/09/2023 của phân viện khoa học hình sự kết luận: Mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Văn L có tìm thấy cồn; nồng độ Ethanol là 297miligam/100 mililit.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Nơi xảy ra tai nạn là đường ĐT601 thuộc thôn Nam M, xã Hoà B, huyện Hoà V, thành phố Đà Nẵng, rộng 06 mét 13, được trải thảm nhựa đường, được chia hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau, giữa đường không có vạch kẻ đường. Chọn trụ điện ký hiệu 477HLT/168 bên trái đường theo hướng UBND xã Hoà B đi thôn Nam M làm cột mốc, tất cả các dấu vết đã được kéo vuông góc với mép đường bên trái theo hướng UBND xã Hoà B đi thôn Nam M làm mép chuẩn.

Sau tai nạn, xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-225.40 đỗ trên đường ĐT 601, đầu xe hướng đi thôn Nam M, trục lốp xe trước xe tải cách mép chuẩn là 03 mét 60, trục lốp sau xe tải cách mép chuẩn là 03 mét 20. Trên đường, xe ô tô tải để lại dấu vết lốp rộng 37 cm cách mép chuẩn là 43 cm.

Sau tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 43K1-033.22 ngã sang phải, nằm ngang trên đường, đầu xe quay về hướng mép đường bên phải của đường ĐT601, trục bánh xe trước của xe mô tô cách mép đường chuẩn là 05 mét 07, trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn là 04 mét 80 và trục bánh trước cách trục bánh sau là 01 mét 70.

Sau tai nạn xe mô tô để lại vết cày xước dài không liên tục đến gác chân bên phải xe mô tô dài 04 mét 45. Vết cày xước cách cột mốc là 22 mét 70 và cách mép chuẩn là 01 mét 75.

Sau tai nạn, nạn nhân tử vong tại chỗ, nạn nhân nằm ngang theo tuyến đường, đầu nạn nhân quay về mép đường bên phải theo hướng UBND xã Hoà B đi Nam M. Đầu nạn nhân cách mép chuẩn là 03 mét 80, chân nạn nhân cách mép chuẩn là 02 mét 60, chân nạn nhân cách điểm đầu vết cày xước là 02 mét 70 và đầu nạn nhân cách trục bánh sau xe mô tô là 01 mét 90.

Tại tử thi có văng máu, trên diện tâm cách mép chuẩn là 04 mét 10, tâm vào đầu tử thi là 70 cm.

Sau tai nạn để lại vùng mảnh vỡ trên diện (09 mét x 04 mét 60), tâm vùng mảnh vỡ cách mép chuẩn là 02 mét 30.

Sau tai nạn, lề đường bên trái theo hướng UBND xã Hoà B đi hướng thôn Nam M có vùng cỏ bị ngã rạp biến dạng dài 09 mét 65 rộng 50 cm cách mép chuẩn là 30 cm.

Cách vùng cỏ bị biến dạng dài 09 mét 65 theo hướng UBND xã Hoà B đi thôn Nam M là trụ bê tông cột mốc lộ giới, trụ trong tình trạng ngãm trụ dài (60x15x15) cm cách mép chuẩn là 50 cm và cách dấu vết lốp là 04 mét 60.

Ghi nhận biển báo: Hướng thôn Nam M đi UBND xã Hoà B cách vị trí xảy ra tai nạn 500 mét có biển báo nguy hiểm chỗ ngoặt vòng bên trái.

Từ hướng UBND xã Hoà B đi thôn Nam M có biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp cách nơi xảy ra tại nạn là 300 mét.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 43K1-033.22.

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-225.40.

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn D.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 03/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn D về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn D và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và xử phạt Nguyễn D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) Năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Xử lý vật chứng:

Ngày 20/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-225.40 và xe mô tô biển kiểm soát 43K1-033.22 cho chủ sỡ hữu và đại diện gia đình bị hại. Chủ sở hữu và đại diện gia đình bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn D. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Về dân sự: Sau vụ việc bị cáo Nguyễn D và đại diện chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-225.40 đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 167.000.000 đồng. Đại diện gia đình đã nhận bồi thường của Nguyễn D số tiền 30.000.000 đồng, đại diện chủ xe ô tô tải bồi thường số tiền 137.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn D nên không xem xét.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn D thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang là đúng với tính chất và hành vi phạm tội; quá trình điều tra, truy tố cơ quan và người tiến hành tố tụng huyện Hòa Vang thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin lỗi người bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện người bị hại bà Nguyễn Thị Như Lý đã được Tòa án triệu tập, nhưng vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của đại diện người bị hại nên việc vắng mặt của đại diện người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của đại diện người bị hại.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn D khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, Nguyễn D điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-225.40 đi trên đường ĐT 601 theo hướng đi từ thôn Phò Nam đi thôn Nam Mỹ thuộc xã Hoà Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng với tốc độ khoảng 40 đến 41km/h, khi đến đoạn thuộc thôn Phò Nam, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng là đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm nhiều chỗ ngoặt liên tiếp, nhưng Diện không chấp hành theo bảng chỉ dẫn, không giảm tốc một cách an toàn, không đi đúng phần đường, làn đường của xem mình nên đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 43K1-033.22 do ông Nguyễn Văn L điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả ông Nguyễn Văn L tử vong tại hiện trường.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn D đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, quy định về tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe, được quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TTBGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm 01 người chết nên đã vào phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn D thì thấy:

Việc bị cáo Nguyễn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43C-225.40 đi trên đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm nhiều chỗ ngoặt liên tiếp, khi phát hiện

ông L điều khiển xe mô tô có biểu hiện loạng choạng nhưng không giảm tốc độ đến mức an toàn mà vẫn giữ tốc độ khoảng 40 đến 41km/h, đánh lái sang trái (bên trái xe bị cáo) lấn sang gần hết phần đường của xe mô tô do ông L điều khiển, dẫn đến bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào xe mô tô do ông L điều khiển, hậu quả ông L tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo Nguyễn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng người khác làm 01 người chết, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình Sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn D là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện vợ mới sinh con nhỏ năm 2023. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra hành vi bị cáo Nguyễn D đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 30.000.000 đồng và đại diện chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-225.40 đã bồi thường cho gia đình nạn nhân 137.000.000 đồng; tổng số tiền đã bồi thường là 167.000.000 đồng, đại diện gia đình đã nhận không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn D.

Trong vụ án này, người bị hại ông Nguyễn Văn L cũng có một phần lỗi là điều khiển xe trên 50 phân khối nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm khoản 1 Điều 58, trong máu có nồng độ cồn là 297miligam/100 mililit đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, chạy xe lạng lách (loạng choạng) lấn sang phần đường xe ô tô của bị cáo điều khiển và khi phát hiện ra xe ô tô của bị cáo lại không giảm tốc độ trước khi xảy ra tai nạn (Lỗi hỗn hợp). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật Hình sự không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo nhằm T hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn D và đại diện chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-225.40 đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 167.000.000 đồng; trong đó của bị cáo Nguyễn D số tiền 30.000.000 đồng, đại diện chủ xe ô tô tải bồi thường số tiền 137.000.000 đồng. Đại diện gia đình đã nhận bồi thường của và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đại diện chủ xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-225.40 bỏ tiền ra bồi thường cho gia đình bị hại và xe có hư hỏng nhưng không têu cầu bị cáo bồi hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý tang vật:

Ngày 20/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà Vang ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-225.40 và xe mô tô biển kiểm soát 43K1-033.22 cho chủ sỡ hữu và đại diện gia đình bị hại. Chủ sở hữu và đại diện gia đình bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 480168013212 mang tên Nguyễn D cấp ngày 30/11/2021, Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa đổi năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"*.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn D 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/01/2024.

Giao bị cáo Nguyễn D về Ủy ban nhân dân phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có T quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho Nguyễn D 01 Giấy phép lái xe hạng C, số: 480168013212 mang tên Nguyễn D cấp ngày 30/11/2021. (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Hòa Vang đang giữ tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 10/01/2024).

5. Về thời hạn kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/01/2024.

Riêng người đại diện của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Công an huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Phòng KTNV và THA-TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- L hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Anh